

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2025/ DS-ST

Ngày: 28 – 3 - 2025

V/v: Kiện đòi tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hoài Trang

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Hưng, bà Nguyễn Thị Bận

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Đình Phan – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk:** Bà Vũ Thị Phương Thảo – chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 899/2024/TLST- DS ngày 18 tháng 11 năm 2024 về việc “Kiện đòi tài sản”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2025/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2025/QĐST-DS ngày 11 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Hiền Đ (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: B - 25, tổ dân phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

**- Bị đơn:** Ông Nguyễn Đình T (vắng mặt)

Địa chỉ: 2 H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

**- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Ông Nguyễn Đình T1 (vắng mặt)

Địa chỉ: 2 H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Tại đơn khởi kiện, bản tự khai ông Nguyễn Hiền Đ trình bày:** Do mối quan hệ quen biết nên từ tháng 6/2023 đến tháng 12/2023 ông Đ có cho ông Nguyễn Đình T mượn tiền nhiều lần bằng hình thức đưa tiền mặt và chuyển khoản vào số tài khoản số 474700803 của ông Nguyễn Đình T được mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần Q và chuyển khoản vào số tài khoản số 04269825701 của ông Nguyễn Đình T1 được mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần T2. Số tiền ông Đ chuyển khoản cho ông T là 143.400.000 đồng, số tiền ông Đ chuyển khoản cho ông T1 là 276.200.000 đồng và số tiền 36.000.000 đồng tiền mặt ông Đ đưa cho ông T nhưng không viết giấy tờ gì. Mặc dù ông Đ chuyển khoản tiền cho ông T1 nhưng thực chất số tiền này ông T mượn của ông Đ và nói ông Đ chuyển khoản cho ông T1 là em trai của ông T. Tổng số tiền ông

T mượn của ông Đ là 455.600.000 đồng. Khi mượn các bên không thỏa thuận lãi suất và cũng không cầm cố thế chấp tài sản gì cho nhau.

Quá trình mượn tiền ông T chưa trả cho ông Đ khoản tiền nào. Do đó, tôi khởi kiện cá nhân ông T có nghĩa vụ trả cho tôi số tiền 455.600.000 đồng và không yêu cầu tính lãi suất.

Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện chỉ đề nghị ông Nguyễn Đình T có nghĩa vụ trả số tiền 143.400.000 đồng và không yêu cầu tính lãi suất.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

***Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột:***  
Về tố tụng: Từ khi thụ lý đến nay thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký cũng như các đương sự chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Hiền Đ, buộc ông Nguyễn Đình T có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Hiền Đ số tiền 143.200.000 đồng nợ gốc. Về án phí: Đương sự phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

**[1] Về quan hệ pháp luật:** Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết kiện đòi tài sản. Bị đơn ông Nguyễn Đình T cư trú tại phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

#### **[2] Về nội dung vụ án:**

Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Hiền Đ đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Đình T có trách nhiệm trả số tiền 455.600.000 đồng và không yêu cầu tính lãi suất.

Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Hiền Đ có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 312.200.000 đồng, chỉ yêu cầu ông Nguyễn Đình T có nghĩa vụ trả số tiền 143.400.000 đồng và không yêu cầu tính lãi suất. Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện và phù hợp nên cần chấp nhận.

**[2.1] Về nợ gốc:** Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện nguyên đơn cung cấp bản sao kê giao dịch tài khoản thể hiện nguyên đơn đã chuyển khoản thông

qua số tài khoản 474700803 của ông Nguyễn Đình T được mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần Q với tổng số tiền 143.400.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Đình T vắng mặt không có ý kiến gì về nội dung vụ án. Hơn nữa, theo chứng cứ do nguyên đơn xuất trình là sao kê giao dịch tài khoản số 100869147219 tại ngân hàng TMCP C của ông Đ chuyển khoản cũng thể hiện tại nội dung chi tiết thể hiện các ngày 14/6/2023 chuyển số tiền 2.000.000 đồng; ngày 21/8/2023 chuyển số tiền 69.000.000 đồng; ngày 23/8/2023 chuyển số tiền 17.000.000 đồng; ngày 25/8/2023 chuyển số tiền 13.000.000 đồng; ngày 19/9/2023 chuyển số tiền 15.000.000 đồng; ngày 20/9/2023 chuyển số tiền 5.000.000 đồng; ngày 30/9/2023 chuyển số tiền 2.500.000 đồng; ngày 02/10/2023 chuyển số tiền 2.000.000 đồng; ngày 04/10/2023 chuyển số tiền 13.000.000 đồng; ngày 08/10/2023 chuyển số tiền 1.300.000 đồng và ngày 24/10/2023 chuyển số tiền 3.600.000 đồng. Tổng số tiền mà ông Đ chuyển khoản cho ông T là 143.400.000 đồng. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

[2.2] *Về lãi suất*: Nguyên đơn ông Nguyễn Hiền Đ không yêu cầu tính lãi suất, yêu cầu này của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật nên cần chấp nhận.

### **[3] Về án phí:**

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Bị đơn ông Nguyễn Đình T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là  $143.400.000 \text{ đồng} \times 5 \% = 7.170.000 \text{ đồng}$

**[4] Về quyền kháng cáo:** Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lý trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463 Bộ luật dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Hiền Đ

Buộc ông Nguyễn Đình T có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Hiền Đ số tiền 143.400.000 đồng nợ gốc.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Hiền Đ về việc buộc ông Nguyễn Đình T có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Hiền Đ số tiền 312.200.000 đồng nợ gốc.

Ghi nhận việc ông Nguyễn Hiền Đ không yêu cầu tính lãi suất.

Kể từ ngày 29/03/2025 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số nợ gốc còn phải thi hành

án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; trường hợp không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Nguyễn Đình T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 7.170.000 đồng

Nguyên đơn ông Nguyễn Hiền Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm được nhận lại số tiền 11.112.000 đồng tạm ứng án phí dân sự đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số AA/2023/0012575 ngày 30/10/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- P. NVKT&THA TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP.BMT;
- CCTHADS TP.BMT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Thị Hoài Trang**